

ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA BỆNH VIÊM LỢI, NHA CHU TUỔI HỌC ĐƯỜNG

ĐÀO THỊ NGỌC LAN¹

TÓM TẮT

Bệnh quanh răng (viêm lợi, nha chu) là những bệnh phổ biến hay gặp ở tuổi học đường cần được phòng ngừa sớm. Nguyên nhân được xác định là do sự tích tụ các vi khuẩn trong mảng bám răng và cao răng. Tuổi học đường chưa có ý thức cao trong việc vệ sinh răng miệng, làm sạch mảng bám. Bài viết đề xuất xây dựng mô hình truyền thông học đường phòng chống bệnh quanh răng và các bệnh răng miệng nói chung trong đó nêu cao vai trò của nhóm học sinh nòng cốt và thiết kế các tài liệu truyền thông phù hợp.

SUMMARY

SUGGESTING SOLUTION OF PERIODONTAL DISEASES PREVENTION FOR SCHOOLAGE PUPILS

Periodontal disease is a common disease of schoolage pupils. That should be prevented early. Periodontal disease is caused by bacteria in dental plaque while school pupils are not interested in oral hygiene and removing dental plaque properly.

This report suggests to establish a communication model for the prevention of periodontal disease as well as general dental diseases in which the role of core pupils group and the design of appropriate IEC materials were highlighted.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh răng miệng là bệnh phổ biến, gặp ở mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội. Bệnh mắc rất sớm, ngay từ khi trẻ 2 tuổi, nếu không được điều trị, bệnh sẽ tiến triển gây biến chứng tại chỗ và toàn thân, ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực và thẩm mỹ của trẻ sau này. Tuổi học đường (6-17 tuổi) hay gặp nhất

là bệnh sâu răng, viêm lợi và viêm quanh răng (nha chu viêm). Đặc biệt viêm lợi nếu không phòng ngừa và điều trị kịp thời, bệnh sẽ trở thành mạn tính và chuyển thành viêm quanh răng, dẫn đến mất răng sớm. Vì vậy phòng ngừa bệnh răng miệng nói chung, viêm lợi và viêm quanh răng nói riêng là vô cùng cấp bách và cần thiết.

1. TS.BS.-Ủy viên thường vụ Hội Răng Hàm Mặt Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội Nha chu Việt Nam
Phản biện khoa học: PGS.TS. Đỗ Quang Trung, TS. Nguyễn Đức Thắng

II. THỰC TRẠNG BỆNH VIÊM LỢI, NHA CHU TUỔI HỌC ĐƯỜNG

1. Kết quả của một số nghiên cứu

Thời điểm	Tỷ lệ bệnh viêm lợi	Đối tượng	Tác giả
1990	98,33%	Trẻ em 12 tuổi toàn quốc	Viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội
1999	50,2%	Trẻ em 6-8 tuổi toàn quốc	GS Trần Văn Trường Nhận định: tỷ lệ bệnh quanh răng tăng dần theo thời gian
	81,7%	Trẻ em 9-11 tuổi toàn quốc	
	93,53%	Trẻ em 15-17 tuổi toàn quốc	
2001	75,7%	Trẻ em 15 tuổi tỉnh Long An	Lê Đình Giáp
2002	45,5%	Trẻ em tuổi tiểu học các dân tộc tỉnh Yên Bái	Đào Thị Ngọc Lan
2004	36%	Học sinh tỉnh tiểu học Tuyên Quang	Nguyễn Mai Phương
2007	92,39%	Học sinh lớp 5, huyện Hoài Đức, Hà Nội	
2012	41,8%	Học sinh THCS Gia Lâm, Bát Tràng	Quách Huy Chức
2014	67,5%	Học sinh tiểu học người Mông Huyện Mù Cang Chải tỉnh Yên Bái	Nguyễn Ngọc Nghĩa
2017	48,6%	Học sinh tiểu học một số dân tộc tỉnh Yên Bái	Đào Thị Ngọc Lan

Và rất nhiều nghiên cứu khác cho những kết quả về tỷ lệ cao răng, viêm lợi, bệnh quanh răng các lứa tuổi, các đối tượng trên khắp vùng miền, địa phương trong cả nước trong đó có học sinh tuổi học đường.

2. Về nguyên nhân và nguy cơ mắc bệnh

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng nguyên nhân chính gây bệnh quanh răng là sự tích tụ các vi khuẩn trong mảng bám răng và cao răng, gây ảnh hưởng lên lợi và tổ chức chống đỡ quanh răng. Khi quá trình này tiếp tục mà không được điều trị kịp thời thì răng sẽ bị lung lay, hình thành túi quanh răng giữa lợi và răng, tạo điều kiện cho vi khuẩn tích tụ nhiều hơn. Ngoài ra, các yếu tố như chấn

thương khớp cắn, răng mọc lệch... hay các yếu tố toàn thân như suy dinh dưỡng, thiếu vitamin (đặc biệt là vitamin C); thay đổi nội tiết tố ở tuổi dậy thì... cũng góp phần làm cho tình trạng viêm tiến triển nặng thêm.

Với lứa tuổi học đường, "nguyên nhân của nguyên nhân gây mảng bám" chính là tình trạng vệ sinh răng miệng. Học sinh ở các thành phố lớn, nơi có điều kiện kinh tế khá giả, thì việc ăn quà vặt, chất bột đường thường xuyên, không kể thời gian giờ giấc. Việc chải răng không đúng cách là yếu tố nguy cơ để mảng bám răng hình thành và phát triển. Ngược lại, học sinh ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, người dân tộc

thiếu số lại có những thói quen như không bao giờ chải răng, hoặc do điều kiện kinh tế khó khăn, tình trạng suy dinh dưỡng, ăn không đủ chất, có bệnh không đi khám ở các cơ sở y tế nên tình trạng bệnh ngày càng nặng thêm. Qua phân tích và đánh giá các hoạt động chăm sóc sức khỏe học đường của nhà trường thì vẫn còn hạn chế như hoạt động truyền thông, hoạt động khám bệnh định kỳ cho học sinh đã được triển khai xong chưa thường xuyên, chưa có giải pháp hữu hiệu nào để giảm tỷ lệ học sinh mắc bệnh và nâng cao được ý thức tự phòng bệnh của học sinh. Trong một nghiên cứu năm 2017 ở Yên Bái cho thấy kiến thức trung bình và yếu của học sinh chiếm tỷ lệ cao 85,2%. Thực hành ở mức yếu và trung bình cũng chiếm tỷ lệ cao 80,3%. còn nhiều học sinh còn chưa biết cách chải răng, chưa bao giờ khám chữa bệnh răng miệng.

Một số nghiên cứu ở vùng núi phía Bắc cũng cho thấy do công tác truyền thông giáo dục sức khỏe không được triển khai thường xuyên. Hầu hết học sinh chưa hiểu rõ về bệnh, nguyên nhân gây bệnh cũng như các biện pháp phòng bệnh. Học sinh không được truyền thông trên lớp, không được hướng dẫn vệ sinh răng miệng, giáo viên cũng như cha mẹ, người nhà không nhắc nhở các em chải răng, chăm sóc răng miệng.

Những nguyên nhân nêu trên dẫn đến nguy cơ học sinh dễ mắc các bệnh răng miệng nói chung và bệnh viêm lợi/viêm quanh răng nói riêng.

3. Đề xuất một số giải pháp phòng ngừa

Với những nguyên nhân và nguy cơ gây bệnh viêm lợi, viêm quanh răng nêu trên, về lý thuyết đã chỉ ra nhiều giải pháp phòng ngừa như vệ sinh răng miệng để lấy sạch mảng bám, chải răng hàng ngày ít nhất 2 lần và chải đúng cách, có chế độ dinh dưỡng hợp lý, ăn đủ chất và khám răng miệng định kỳ 6 tháng-1 năm/1 lần... Tuy nhiên, để thực

hiện những nội dung trên cho đối với học sinh không phải là việc dễ dàng. Nhất là với những học sinh ở các tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và đối tượng là học sinh người dân tộc thiểu số. Xác định vai trò truyền thông phòng chống bệnh răng miệng nói chung, bệnh quanh răng nói riêng là việc làm quan trọng và cần thiết để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh.

Đề xuất xây dựng mô hình truyền thông học đường phòng chống các bệnh răng miệng trong đó có bệnh quanh răng bao gồm những hoạt động chính sau: Theo chúng tôi, mô hình trên không quá tốn kém về kinh phí và thời gian. Tuy nhiên, để xây dựng được mô hình truyền thông, hoạt động có hiệu quả và nhân rộng, cần sự quan tâm của Ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo, đặc biệt là chuyên khoa răng hàm mặt và chương trình Nha học đường. Với thực trạng bệnh răng miệng nói chung, bệnh nha chu nói riêng ở nước ta hiện nay, rất cần đưa chương trình Nha học đường vào Chương trình mục tiêu quốc gia để có thể thực hiện trên phạm vi toàn quốc!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Đình Hải (2005), "Đánh giá bệnh viêm lợi và viêm quanh răng ở cộng đồng dân cư vùng núi và vùng trung du Bắc bộ", Tạp chí Y Dược Quân sự, số 1, tập 30, tr. 139-142.
2. Nguyễn Thái Hồng (2012), Nghiên cứu thực trạng và áp dụng biện pháp can thiệp phòng chống bệnh răng miệng ở học sinh tiểu học tỉnh Bắc Cạn. Báo cáo nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2012, tr. 87-95.
3. Đào Thị Ngọc Lan (2002), Nghiên cứu thực trạng bệnh răng miệng của học sinh tiểu học các dân tộc tỉnh Yên Bái và một số biện pháp can thiệp, Luận án tiến sĩ Y học, Trường Đại học Y Hà Nội.

4. Ngô Đồng Khanh (2001), "NHD một mô hình xã hội hoá hiện thực giữa y tế, giáo dục, gia đình và xã hội" Thông tin mới RHM, Hội RHM Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 44.
5. Nguyễn Ngọc Nghĩa (2015), Thực trạng và hiệu quả can thiệp dự phòng bệnh răng miệng ở học sinh tiểu học người Mông tỉnh Yên Bái, luận án tiến sĩ y học trường đại học Y-Dược Thái Nguyên.
6. Phan Hoài Kiên, Nguyễn Ngọc Minh Xây dựng và triển khai mô hình truyền thông nâng cao kiến thức phòng BRM cho HS, góp phần nâng cao sức khỏe học đường và cộng đồng dân tộc Hmông huyện Mù Cang Chải Tỉnh Yên Bái. Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học năm 2017-2018.